

Số: 48 /2021/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 16 tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18 tháng 8 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2015/TTLT-BVHTTDL-BNV ngày 14 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; phòng Văn hóa và thông tin thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Theo đề nghị của của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 49/TTr-SVHTTDL ngày 04 tháng 6 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Vị trí, chức năng

1. Ban Quản lý di tích tỉnh Hưng Yên (sau đây viết tắt là Ban) là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch, có chức năng quản lý, bảo tồn và phát huy giá trị hệ thống di tích lịch sử - văn hóa được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp trên địa bàn tỉnh theo quy định hiện hành.

2. Ban Quản lý di tích tỉnh có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chịu sự chỉ đạo, quản lý toàn diện, trực tiếp về tổ chức, số lượng

người làm việc và hoạt động của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch; đồng thời chịu sự chỉ đạo và hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Cục Di sản văn hóa - Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch.

3. Trụ sở làm việc: Đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Xây dựng quy hoạch phát triển, kế hoạch hoạt động dài hạn và ngắn hạn của Ban trình cấp có thẩm quyền và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt;

2. Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và định hướng chỉ đạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các hoạt động quản lý, bảo vệ, phát huy giá trị di tích và danh lam thắng cảnh; giới thiệu và tuyên truyền, hướng dẫn khách tham quan các di tích tiêu biểu của tỉnh; nghiên cứu, biên soạn sách, in ấn tờ gấp, tài liệu giới thiệu về hệ thống di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh;

3. Tổ chức thực hiện điều tra, phát hiện, thống kê, kiểm kê, phân loại và lập danh mục di tích lịch sử văn hóa, cách mạng danh lam thắng cảnh thuộc địa bàn tỉnh;

4. Giúp Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch khảo sát lập hồ sơ khoa học các di tích cấp tỉnh, di tích cấp quốc gia, di tích cấp quốc gia đặc biệt; khảo sát, lập hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể đưa vào Danh mục di sản văn hóa phi vật thể quốc gia đối với Lễ hội truyền thống gắn với di tích và phát huy giá trị văn hóa sau khi được công nhận trên địa bàn tỉnh theo quy định;

5. Giúp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành lập Tổ tu sửa cấp thiết di tích và giám sát việc tu sửa cấp thiết các di tích trên địa bàn tỉnh; tham gia Hội đồng thẩm định hồ sơ thiết kế kỹ thuật việc bảo quản, tu bổ và phục hồi các di tích; tham gia thẩm định dự án cải tạo, xây dựng các công trình nằm ngoài khu bảo vệ di tích cấp tỉnh có khả năng ảnh hưởng đến cảnh quan, môi trường của di tích;

6. Tổ chức kiểm kê, lập danh mục các di vật, cổ vật, bảo vật tại các di tích trên địa bàn tỉnh; lập hồ sơ bảo vật quốc gia thuộc di tích trên địa bàn tỉnh; tham gia Hội đồng thẩm định giám định di vật, cổ vật, bảo vật của tỉnh; phối hợp với các cơ quan chuyên môn tổ chức khảo sát, khai quật khảo cổ học phục vụ cho việc nghiên cứu lập hồ sơ khoa học di tích, hồ sơ di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia trên địa bàn tỉnh;

7. Tổ chức các lớp tập huấn chuyên môn nghiệp vụ về quản lý, bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa cho các Ban quản lý di tích cơ sở; hướng dẫn và giúp đỡ về chuyên môn, nghiệp vụ đối với các Ban Quản lý di tích cơ sở trên địa bàn tỉnh;

8. Tổ chức, phối hợp nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế việc quản lý, bảo vệ, khai thác giá trị di tích trên địa bàn tỉnh, nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của Ban và của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

9. Giúp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn các Ban Quản lý di tích cơ sở về hoạt động bảo vệ di tích, việc thu, nộp, quản lý và sử dụng nguồn thu trong việc khai thác và phát huy giá trị di tích theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh;

10. Thực hiện báo cáo định kỳ tháng, quý, 6 tháng, năm và báo cáo đột xuất về tình hình hoạt động của Ban với Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp có thẩm quyền;

11. Quản lý về tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc, tài chính, tài sản được giao và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật hiện hành và phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

12. Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và cấp có thẩm quyền giao.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức, số lượng người làm việc, cơ chế tài chính

1. Lãnh đạo Ban Quản lý di tích tỉnh gồm: Trưởng ban và không quá 02 (hai) Phó Trưởng ban.

a) Trưởng ban là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban.

b) Phó Trưởng ban là người giúp Trưởng ban phụ trách một hoặc một số mặt công tác, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng ban vắng mặt, một Phó Trưởng ban được Trưởng ban ủy quyền điều hành các hoạt động của Ban.

c) Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với Trưởng ban, Phó Trưởng ban thực hiện theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

2. Các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban Quản lý di tích:

a) Bộ phận Hành chính - Tổng hợp;

b) Bộ phận Nghiệp vụ quản lý di tích.

3. Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP:

a) Số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Ban được giao trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng số lượng người

làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hoặc phê duyệt.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức và danh mục vị trí việc làm, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức của Ban được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm, Trưởng ban có trách nhiệm xây dựng Đề án vị trí việc làm hoặc đề án điều chỉnh vị trí việc làm (nếu có), cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và số lượng người làm việc phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt.

c) Việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý, nâng bậc lương, chuyển ngạch, thay đổi chức danh nghề nghiệp, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp, điều động, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật, cho nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động thuộc Ban phải căn cứ yêu cầu nhiệm vụ, vị trí việc làm; cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện theo quy định của pháp luật, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức.

4. Cơ chế tài chính:

Ban Quản lý di tích tỉnh là đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên. Cơ chế tự chủ tài chính của Ban thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch:

a) Chỉ đạo việc xây dựng Đề án điều chỉnh vị trí việc làm của Ban Quản lý di tích tỉnh; thẩm định, tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định phê duyệt;

b) Chỉ đạo việc xây dựng và ban hành quyết định phê duyệt quy chế làm việc của Ban Quản lý di tích tỉnh; quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ thuộc Ban; quy định trách nhiệm, quyền hạn của viên chức và người lao động của Ban; quy định chế độ thông tin, báo cáo, mối quan hệ công tác và lề lối làm việc của các bộ phận chuyên môn, nghiệp vụ, viên chức, người lao động của Ban theo quy định của pháp luật và quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh về phân cấp quản lý công tác tổ chức cán bộ, công chức, viên chức.

2. Giám đốc Sở Nội vụ:

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc; về tuyển dụng, sử dụng, quản lý viên chức, người lao động và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý di tích tỉnh theo quy định;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những khó khăn, vướng mắc để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 9 năm 2021.
2. Quyết định số 01/2005/QĐ-UB ngày 11 tháng 01 năm 2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc kiện toàn Ban Quản lý di tích và danh thắng trực thuộc Sở Văn hoá - Thông tin tỉnh Hưng Yên hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kho bạc nhà nước Hưng Yên; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Trưởng ban Quản lý di tích tỉnh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*h*

Nơi nhận: *h*

- Như Điều 6;
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra VBQPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- CSDLQG về pháp luật (Sở Tư pháp);
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- CV: KGVX^{PH};
- Lưu: VT, CVNC^{NH}.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Quốc Văn